

Một Chuyến Thăm Chồng

Đỗ Văn Phúc

(Kính tặng các chị, vợ tù nhân chính trị Việt Nam)

Lắc lư trên chiếc xe đồ nôm chạt người đã hơn hai tiếng đồng hồ, Thoa cố nường mắt chống lại cơn buồn ngủ vì đã gần như thức trắng mấy đêm nay. Con đường từ Vũng Tàu, qua Sài Gòn ra Ngã Ba Chí Thạnh chỉ vài trăm cây số nhưng phải mất hai ngày mới tới. Một phần do đường sau chiến tranh đã bị tàn phá nặng nề mà không sửa chữa; phần do cái phương tiện thô tả là chiếc xe đồ già nua, chạy bằng than đá cứ khục khặc như những cụ già ho suyễn đêm mùa đông. Khổ tâm nhất là số lượng hành khách nhồi nhét trên xe còn hơn cá mè sắp trong hộp Sumaco, cộng với nạn cướp tộm xảy ra ngay trên xe làm hành khách cứ phải cố tỉnh táo, khư khư ôm hành lý vào lòng, từng phút canh chừng người đồng hành bên cạnh, người đồng hành phía sau.

Từ khi nhận được thư của chồng báo tin trại cho phép thăm nuôi, cùng với một “đơn đặt hàng” hơn nửa trang giấy, Thoa vừa mừng vừa lo. Mừng vì sau hơn hai năm không được gặp chồng vì anh cứ bị trại biệt giam và trừng phạt cúp thăm nuôi, nay sắp có dịp được gặp lại nhau, dù chỉ trong vòng nửa giờ ngắn ngủi. Xa đến đâu, gian nan đến đâu, nàng cũng không ngại ngừng để đi đến tận nơi thăm viếng người chồng đang bị đày đọa trong cái địa ngục mang mỹ danh “Trại Cải Tạo Xuân Phước”.

Mừng chưa trọn, thì nỗi lo lại kéo đến. Từ gần cả chục năm nay, sau ngày bọn Cộng Sản vào chiếm miền Nam bắt các anh vào trại tù; thì các chị cũng hứng chịu vô vàn khổ đốn. Trước hết là mất sinh kế. Chỉ có lác đác vài chị trong nghề giáo thì còn được tạm lưu dụng với đồng lương kém cỏi và bị theo dõi hà hiếp ngày đêm. Làm vợ một quân nhân rày đây mai đó, Thoa chẳng thể nào có một việc làm nhất định dù có đủ bằng chuyên môn. Ngày trước, lo cho một mẹ chồng và bốn đứa con, cả gia đình chỉ trông cậy vào đồng lương của anh và nguồn thu nhập ít ỏi từ hai bàn bi da đặt trước nhà. Nay Việt Cộng vào, ai còn vui vẻ mà chơi nữa. Lớp trai tráng thì phần đi vào tù, phần nào không dính chế độ cũ thì đi thanh niên xung phong. Nhiều gia đình phải bị buộc rời thành phố để đi xây dựng khu kinh tế mới mà thực chất là một sự lưu đày để trả thù đối với thành phần thị dân khá giả, cũng như để công khai cưỡng chiếm nhà cửa tài sản họ. Rồi qua hai lần đổi tiền mà dân miền Nam coi như mất trắng. Rồi qua những chiến dịch đánh từ tư sản xuống đến tiểu thương để dọn đường cho cái gọi là cải cách thương nghiệp xã hội chủ nghĩa.

Cả gia đình sáu miệng ăn của Thoa chỉ còn trông cậy vào tài xoay chuyển của nàng. Khi thì mua mớ cá lén lút đem lên Sài Gòn bán; khi thì nửa đêm cùng đưa con trai lớn mới 6. 7 tuổi ra tận bãi Dầu, chờ ịch trên chiếc xe đạp những thứ cá vụn đem về làm mắm bán cho bà con lối xóm. Có khi phải lặn lội xuống tận miền Tây mua chục ký gạo đem về kiếm chút lời. Một thiếu nữ xinh tươi mơn mớn ngày nào của xứ Hoa Anh Đào nay chỉ còn lại hình dạng tồi tàn, óm o đen đúa của một “con buôn chui nhủi”. Nàng phải học bao mánh mung thủ đoạn để qua mặt bọn đao phủ thuế vụ dày đặc trên những chặng đường. Nàng phải quen với lối ngủ bờ ngủ bụi vất vả tram bề để bảo vệ miếng ăn nghèo nàn cho mẹ già và đàn con thơ. Vì thế, khi nhận lá thư của chồng, khô khan đầy những câu đúng bài bản rập khuôn cải tạo - lại kèm theo bản kê khai những thứ nhu yếu phẩm mà anh đã dẫn đo rất nhiều mới viết ra, nàng bồi hồi và lo lắng. Láy đâu ra tiền để vừa chi phí cho chuyến đi xa hàng trăm cây số từ Vũng Tàu ra tận miền Trung và mua những thức ăn, đồ dùng cần thiết cho người chồng tù tội.

Biết hoàn cảnh của gia đình bên ngoài, đa số tù nhân chính trị đều rất khổ tâm khi phải xin vợ con. Trong tù, hàng năm dài với những bữa ăn không đủ với khoai mì và nước muối - thậm chí có khi không có muối để ăn - thì cái gì cũng thêm cả. Người tù đã phải ăn bất cứ con vật nào kể cả côn trùng, bò sát nào vô phúc lọt vào tầm tay của các anh. Các anh cũng chẳng chừa loại cỏ nào, miễn là nhét cho đầy cái bao tử luôn luôn trống rỗng. Trừ một số ít mà gia đình còn khá giả hay có thân nhân từ ngoại quốc gửi về tiếp tế, thì đa số chỉ dám xin vài ký cơm khô, ít cá khô hay sang hơn là mắm ruốc xào sả ớt. Đường tán thì rất cần vì cơ thể không thể thiếu nó. Vật dụng cần thiết thì cái khăn mặt, bang xà phòng, bàn chải răng... Thư xin quà của Đức cũng đơn giản thể thôi nhưng anh vẫn thấy áy náy vô cùng. Nhưng chớ nghĩ rằng nó đơn giản đối với những gia đình bên ngoài đang lo vật lộn với cuộc sống. Người tù, khi có dịp lén lút gửi lá thư về nhà, có thể không ngại gì mà không thành tâm bộc lộ hết những hoàn cảnh của mình. Nhưng trái lại, ít thấy trường hợp mà những bà mẹ, những người vợ dám kể ra nỗi cơ cực của họ. Họ âm thầm chịu đựng và giữ im lặng để cho người đang khổ nạn trong bao lớp hàng rào kẽm gai kia còn áp ủ chút hy vọng mà sống sót trở về. Kể lẻ đau thương ra phồng

có giải quyết được gì? Họ chẳng chỉ làm cho người tù trong kia thêm quần trí mà có những hành vi có hại cho bản thân. Đã có nhiều trường hợp còn đau thương hơn sự nghèo đói về vật chất. Có những bà vợ không chịu nổi khó khăn, đã nén lòng mà bỏ con cái sang ngang với chính bọn thù. Có những người cha, mẹ già đã quá mỏi mòn chờ tin con mà ra đi về bên kia thế giới trong uất hận cô đơn. Có lẽ sức chịu đựng của những người tù khó vượt qua những cơn mất mát đau thương này dù họ còn nhiều dung cảm và nghị lực để đứng vững trước tra tấn, hành nhục của quân thù.

Suốt cả tuần lễ trước ngày đi, Thoa phải vất vả lắm mới xin xong giấy phép đi đường. Chạy từ khóm, lên phường rồi lên huyện; nơi đâu cũng chỉ thấy những đôi mắt cú vọ, gầm gừ và những lời khi thì mỉa mai, khi thì giáo điều. Nào là : động viên chồng lao động tốt, học tập tốt, động viên; cách mạng khoan hồng... Nàng cứ giả mù sa mưa vâng vâng dạ dạ để lấy được việc. Bà Hai, mẹ chồng, thì đã nấu những nồi cơm đem sấy khô và mua mắm ruốc về xào với sả thêm chút thịt băm. Biết con đói thèm, bà cũng rán gói thêm vài cặp bánh chưng. Nhờ chiếc tủ lạnh cũ, mẹ làm nước đá bán cho bà con lối xóm dành dụm cả năm trời để chờ dịp bóc tách cho đứa con trai độc nhất của mình. Đã có rất nhiều thời điểm mẹ và con dâu, cháu phải ăn bo bô, khoai lang sùng. Có khi cả nhà đi nhặt rau sam, rau dệu mọc ven đường để ăn. Lòng người mẹ, người vợ là thế đó. Nó còn bao la hơn cái đại dương mà người ta thường ví von trong những câu thơ, bài hát.

Xế chiều, sau khi qua chiếc cầu Đà Rằng dài nhất nước và chạy thêm chừng vài cây số, xe đã đến ngã ba Chí Thạnh, nơi các bà vợ tù Xuân Phước sẽ đón xe làm để vào tận Đồng Xuân. Thoa xuống xe, khệ nệ xách hai tay hai xách túi quà nặng trĩu lê lét qua bên vệ đường để tìm xe lam đi tiếp. May thay, còn một chuyến xe chót. Cùng đi trên xe đó có hai chị cũng đi thăm chồng nên họ nhập bọn với nhau dễ dàng và cởi mở. Chị Sơn, vợ anh Phạm Hoàng Duyên trước đây là sĩ quan Cảnh Sát, cũng đi từ Vũng Tàu nên tỏ vẻ thân thiện và giúp đỡ nhất. Chị hướng dẫn từng chút làm thế nào để tránh bị cướp giật, móc túi; chị nhắc thức ăn gì có thể qua được sự khám xét của trại, thứ nào có thể nấu ngay tại nhà thăm nuôi, thứ nào để tù có thể cất dành ăn lâu, vân vân và vân vân. Chị đi thăm nhiều lần nên rành lắm.

Xe lam chạy chậm trên con đường đất đi vào quân Đồng Xuân và đỗ tại ga Xuân Phước. Từ đây, hai bên đường đã có rải rác nhà dân vừa mới xây dựng trở lại. Những căn nhà tranh vách đất ba gian nhỏ như những chiếc bánh ú. Dân tình xứ này chán lắm. Họ toàn là dân từng theo và sống trong vùng chiến khu của Việt Cộng nên được bố trí ở quanh trại tù như để tạo thêm một vòng đai ngăn tù. Họ được hứa hẹn một số gạo thường nếu báo cáo hay bắt được tù trốn trại. Như thế, cộng với một vòng núi bao quanh, trại A- 20 Xuân Phước được xem là kiên cố và là nơi mà con kiến cũng khó lọt ra ngoài được. May chỉ mang ít quà, nên Thoa cũng lét vào cổng trại A theo kịp các bà bạn. Họ trình giấy tờ cho một anh cán bộ có bộ mặt non choẹt nhưng cổ làm ra mình là quan trọng.

- Chị này thăm Phạm Hoàng Duyên ở phân trại E thì chờ đây. Chị kia thăm Võ Văn Đức thì đi vào phân trại B.

- Trại B là ở đâu anh?
- Chị phải gọi tôi nà cán bộ, không được gọi anh.
- Vậy thì ở đâu cán bộ?
- Ra ngoài kia, đi rẽ sang tay trái theo con đường xe bò chừng hai ki nô mét.
- Giờ này tối rồi làm sao mà đi thêm được. Cán bộ cho ở lại tạm chờ sang mai được không?
- Được nằm thao mà được. Ai cho chị ở đây! Đi đi.

Nhìn ra bên ngoài, trời đã tối sầm lại. Ngoài ngọn đèn mù mờ trong cái chòi tiếp thân nhân này, chỉ còn bóng đêm đầy đe dọa. Thoa rùng mình nghĩ đến khoảng đường bất trắc còn lại. Biết không thể năn nỉ được những anh cán bộ vô cảm này, nàng lặng lẽ quay bước. Hai tay đã mỏi đừ vẫn phải cố nâng hai túi quà giờ này như đã nặng thêm lên.

Con đường vào phân trại B đi qua xuyên rừng. Hai bên đường là những lùm cây rậm có vẻ rình rập. Bóng đêm và thú dữ, rần rết thiếu gì. Trong lòng nàng đã thấy chột dạ, chỉ muốn ngồi bệt xuống gần nơi cổng trại E rồi ra sao thì ra, để chờ trời sáng; một phần tình thương nhớ chồng thôi thúc giúp nàng tăng thêm sức mạnh và lòng can đảm. Nàng vừa đi vừa lâm râm cầu nguyện. Nhớ những ngày đi thăm chồng trong vùng hành quân, súng đạn bom mìn cũng nguy hiểm vô vàn nàng còn vượt qua được kia mà. Thỉnh thoảng, nàng lại nghĩ về các con ở nhà. May mà không đem chúng theo; nhưng dù sao có chúng cũng đỡ cho mình cô đơn. Đường thì vẫn thấy xa hun hút. Đi mò mẫm trong gần một tiếng mà tưởng chừng như càng đi vào hoang dã. Những ánh sao trên trời cho chút ánh sáng mờ mờ để còn thấy lối đi. Qua những khoảng đường có cây cao, thì phải nói là hoàn toàn tối tăm. Thoa phải thỉnh thoảng đứng lại đặt hai túi xách xuống mà thở dốc. Hai cánh

tay đã mỏi nhừ, không còn sức để nâng. Sau cùng, nàng nghĩ ra một cách, tuy chậm, nhưng đỡ vất vả. Thoa để một túi xách bên đường, dùng cả hai tay ôm túi còn lại. Đi khoảng hai chục mét, để xuống và quay trở lại bên túi xách kia. Cứ thế, nàng đi tới đi lui như một con kiến tha mồi. Bỗng, vụt một cái. Một bóng người từ đâu đó nhảy xổ ra. Thoa hoảng hốt giật nảy mình và cảm nhận sự hiểm nguy của một thân đàn bà giữa chốn rừng hoang vắng. Nàng dứt túi xách xuống và dõm bỏ chạy. Nhưng cái bóng người đó đã chắn ngay trước mặt. Từ khuôn mặt không thấy được, thốt ra một câu hỏi rất hiền hoà:

- Chị đi thăm ai mà khuya khoắt thế này? Không sợ sao?

Vấn chưa hoàn hồn, nhưng cảm thấy tạm an tâm, Thoa đáp:

- Tôi đi thăm chồng ở trại E, họ chỉ vào trại B. Đã tối mà họ không cho ở tạm để chờ sáng.

- Chị thăm anh nào thế? Tên gì?

- Tên Đức, Võ Văn Đức, ở đội 7.

- Ôi dà, anh Đức thì ai mà không biết. Em là tù hình sự đi tự giác, giờ này mới về trại. Để em mang phụ chị hai túi xách. Chị cứ đi theo em, không sao đâu.

Nghe đến đây, Thoa thấy càng yên tâm. Hai người vừa đi vừa trò chuyện. Long, người tù hình sự kể cho Thoa nghe những chuyện về Đức.

- Anh ấy lì lắm chị. Cán bộ quản giáo trực trại gì cũng phải né anh. Tội nghiệp, anh cứ vào cùm liên tục.

Chống đối mà! Trại họ đâu có tha. Em hồi đó cũng đi lính, “giải phóng” vào em theo bạn bè đi cướp bị bắt xử 15 năm. Ở được 7 năm rồi, chờ giảm án.

- Chú về rồi làm gì mà sống?

- Chưa biết, chị. Chắc phải vượt biên thôi. Chớ không khéo lại vào tù.

Cho đến khi hai cẳng chân đã rả ròi, Thoa mới thấy vài ánh đèn từ trại hắt ra.

- Tới rồi đó. Chị đi vào căn nhà bên trái mà trình giấy. Ngày mai anh mới ra được. Chị mượn nồi mà nấu nướng. Tụi em có chất củi sẵn gần bếp cho mấy gia đình thăm nuôi.

Thoa buông lời cảm ơn và lấy ra một cặp bánh chưng biếu cho Long. Nhưng Long không nhận.

- Chị để dành cho anh ấy. Tụi em đi tự giác kiếm ăn được thoải mái, thịt cá gì không thiếu.

Thoa cảm động thầm nhủ: “Chú ấy là lính cũ hèn chi tốt đến thế.”

Trong căn nhà tranh nhỏ dựng đơn sơ chếch phía ngoài cổng trại, đã có hai gia đình đang lui cui nấu nướng thức ăn. Vài em bé bẽn lẽn đứng chờ bên mẹ. Thoa chờ chừng khoảng 10 phút thì thấy có một anh công an lùn từ trong dãy nhà trại đi ra. Anh ta tự xưng là cán bộ giáo dục. Với một giọng xách mé, anh ta hắt hàm hỏi:

- Thăm ai? Đội mấy?

- Dạ, chồng tôi là Võ Văn Đức, Đội 7.

- Chị chờ đây. Để tôi vào xem lại hồ sơ.

Lại chờ. Một bà đã lớn tuổi đến bên nhỏ nhẹ nói:

- Em kiếm một chỗ cất đồ và dọn dẹp nghỉ lưng đi. Em ở đâu tới? Đường xa chắc mệt lắm.

Anh cán bộ giáo dục đã quay trở lại, lần này thêm một anh khác trông còn hách dịch hơn. Anh này dáng cao, ốm, có cái miệng chu ra như mõm chuột chù.

- Tôi báo cho chị biết, anh Đức vi phạm nội quy nhiều lần, chây lười lao động, có thái độ chống đối. Chúng tôi cúp thăm nuôi một kỳ này. Khi nào anh Đức tiến bộ, chúng tôi sẽ cho gặp gia đình.

- Mấy cán bộ thông cảm, tôi có giấy báo của trại. Đi từ trong Nam ra mất cả hai ngày trời. Xin cho tôi gặp chồng tôi năm mươi phút cũng được.

- Nói không là không. Chị phải viết thư giáo dục anh ấy thực tâm cải tạo thì mới hưởng lượng khoan hồng của đảng và nhà nước cho về sum họp.

- Tôi van cán bộ. Đã hai năm nay không được thăm gặp anh ấy...

- Chị đừng van nài vô ích. Trại đã có chính sách. Đánh kẻ chạy đi chứ không đánh người trở lại. Những người như anh Đức lẽ ra là bắn bỏ, nhưng trại tạo điều kiện cho cải tạo. Thời gian nhanh chậm là do anh ấy. Chị phải động viên anh ấy.

- Thì cán bộ có cho tôi được gặp một vài phút, tôi mới động viên được chứ.

- Chị này lý sự nhì! Thôi ở đây tạm rồi ngày mai đi về. Không cho là không cho.

- Đã không cho thăm thì sao lại cho gửi giấy báo? Làm mất bao nhiêu công sức người ta.

Hai anh cán bộ lờm Thoa một phát sắc như dao rọc lạnh lòng bỏ đi. Ngồi thụp xuống chiếc giường tre, Thoa bật lên khóc nức nở. Bao nhiêu công sức lặn lội đường xa ra thăm chồng mà không được gặp mặt. Đã có ít lắm hai lần khi anh còn ở trại Hàm Tân, nàng cũng nghe những lời cảnh cáo răn đe về anh. Nhưng họ còn cho gặp gỡ năm mươi phút để trao chút quà và vội vàng nói lời thương nhớ ủi an. Tủi thân, nàng lại đâm ra trách

chồng. Đi cải tạo sao không chịu an phận qua ngày như mọi người. Cứng đầu cứng cổ làm chi cho khổ thân mình, khổ lây vợ con. Cứ thế biết ngày nào về anh ơ! Thoa lại khóc. Vợ chồng chỉ cách nhau không hơn trăm mét, qua hai lớp hàng rào kia thôi, mà chẳng được thấy nhau. Giờ này chắc anh đã ngủ, có biết vợ anh đang ngồi thẫn thức ở đây không? Hai giỏ quà mang cả tình thương gia đình cho anh họ cũng không cho gửi vào. Biết bao giờ mới lại được gặp nhau đây? Mấy bà thăm nuôi kéo đến vỗ về an ủi. Một bà nhanh trí đưa ra đề nghị:

- Thế này em. Ngày mai em đưa giỏ qua cho chị, chị nhờ chồng chị đem vào cho chồng em. Em muốn nhắn gì thì nhắn miệng. Chị cố giúp cho.
- Em cảm ơn chị. Chỉ xin chồng chị nói với anh ấy biết là có em ra thăm. Anh ấy đừng cương quá, chỉ hại thân mình không về được với vợ con. Đã gần mười năm tù tội rồi. Ai cấp nhỏ như anh cũng đã về tù lâu.
- Chị biết cái thằng cán bộ cao cao đó. Nó là thằng Hùng. Nó ác lắm và hỗn nữa.

Phía bên trong những hàng rào tre nhọn chơm chờm, tiếng kèn báo giờ đã vang lên nghe rộn người. Có lẽ đó là lúc tù nhân phải đi ngủ. Vài tiếng lên đạn rắc rắc của mấy vệ binh trên chòi làm cho Thoa chột thấy sợ hãi bang quơ. Nàng để nguyên cả áo quần đang mặc, nằm dài xuống quay mặt vào vách mà suy nghĩ mông lung. Nàng thầm nguyện sao cho đêm nay, được mơ thấy anh và anh cũng nằm mơ thấy nàng để ít ra họ còn gặp nhau trong giấc mộng. Bên kia, các bà cũng đã thu dọn xong và lục lục đi ngủ. Một cây đèn dầu leo lét đặt ngay trên chiếc àn giữa nhà. Thoa buông một tiếng thở dài sườn sượt. Đêm nay sẽ rất dài, dài chừng vô tận.

Tiếng côn trùng ngân nga trong đêm rừng tịch mịch như ru thêm điệu buồn ai oán trong lòng người vợ tù nhân.

Đỗ Văn Phúc